| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **341**/2024/QĐST-HNGĐ | *N, ngày 11 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 620/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn A, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Tấn Nguyên C, sinh ngày 10/10/2005 đã trưởng thành. Ông Nguyễn Tấn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tấn Phi D, sinh ngày 21/8/2014. Bà Bùi Thị B không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tấn A và bà Bùi Thị B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông A tự nguyện nộp thay án phí cho bà B. Như vậy, ông A phải nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006222 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho ông Nguyễn Tấn A 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Q (CNKH số 16 ngày 28/3/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh Huyền**